

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2019/HSST
Ngày 20 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 14/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST - HS ngày 07/3/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1991; Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; vợ: Đinh Thị Thu H, sinh năm 1987; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến hết ngày 20/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt);

Người bị hại: Ông Hà Xuân D, sinh năm 1965; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt); Anh Hà Văn L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Anh Vũ Kim S, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (đều vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn Th, xã H, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 ngày 21/11/2018, Nguyễn Văn Đ đến làm giúp việc xây mộ tại gia đình bà Nguyễn Thị L ở thôn Đồng Chằm, xã Hải Lưu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đi bộ một mình từ nhà bà L ra cổng nhìn thấy 01 chiếc xe máy BKS 88H7-5492, nhãn hiệu Honda Dream của ông Hà

Xuân D ở thôn Đồng Chấm, xã Hải Lựu dựng ở đường không có người trông giữ nên D nảy sinh ý định trộm cắp. D đến gần chiếc xe, dùng tay trái nâng yên xe lên, tay phải thò vào bên trong cốp xe nhưng không có tài sản gì chỉ có 01 chiếc tô vít. Thấy xe không khóa càng, D lấy điện thoại di động bật chế độ đèn pin để chiếu sáng, lấy chiếc tô vít trên tháo ốc ở mặt đèn pha của xe ra rồi rút rắc nguồn điện của ổ khóa xe, sau đó ngồi lên yên xe lắc đầu xe vài cái thì chốt khóa cổ của xe bật ra, D đạp nổ máy điều khiển xe đi ra đường đi về Sông Lô về hướng xã Bạch Lựu, huyện Sông Lô. Đi đến đoạn đường đi thuộc thôn Tân Tiến, xã Bạch Lựu, Đường xuống xe, lấy chiếc tô vít cạy tháo biển kiểm soát của xe rồi đi bộ xuống bờ sông vứt chiếc tô vít và biển kiểm soát xe xuống sông. Đường tiếp tục điều khiển xe đi quay lại thôn Tân Lập, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô và cất giấu xe tại ruộng sản bên đường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã triệu tập D đến làm việc. Quá trình làm việc, D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và chỉ dẫn nơi cất giấu chiếc xe máy cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô thu giữ theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/KLĐG ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: Trị giá chiếc xe máy BKS 88H7-5492 là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

Quá trình điều tra, đấu tranh mở rộng, Nguyễn Văn D khai nhận trước đó còn 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các gia đình trên địa bàn xã Hải Lựu, huyện Sông Lô. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/10/2018, D đi bộ một mình từ nhà dọc bờ sông Lô hướng đi xã Bạch Lựu mục đích xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực bến cát của gia đình anh Hà Văn Lở thôn Gò Dừng, xã Hải Lựu, D quan sát trên tàu chở hàng mang BKS NB-2391 của gia đình anh L đang neo đậu không có ai trên tàu. D trèo lên tàu, dùng tay phải thò qua cửa sổ phía trước cabin, gạt then cài chốt trong cửa ra vào bên phải của cabin rồi đi xuống khoang tàu mở van bình chứa dầu tháo lấy 60 lít dầu DIEZEN đựng vào can có sẵn trên tàu; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Honda GX 120; một cuộn dây điện nhãn hiệu TRẦN PHÚ loại (2 x 1,5)mm dài 80 mét; một loa vi tính nhãn hiệu KOVIT, màu đen. Khi tháo được bộ Loa mang ra ngoài thì D làm rơi chiếc loa xuống sàn tàu. Nghĩ chiếc loa bị rơi đã hỏng nên D đã vứt xuống bộ loa xuống sông (Cơ quan điều tra không thu giữ được bộ loa). Sau đó D bán toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được cho một người đàn ông không quen biết đang lái tàu trên Sông Lô với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán tài sản, D đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 61/KLĐG ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: tổng trị giá các tài sản trên là 7.010.000 đồng (Bảy triệu không trăm mười nghìn đồng).

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ, ngày 29/10/2018, D đi bộ một mình đến bến Đình thuộc thôn Đoàn Kết, xã Hải Lựu mục đích xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực ven bờ sông Lô thuộc bến Đình, D thấy tàu chở hàng mang BKS PT-0932 của anh Nguyễn Tiến Th ở thôn Đoàn Kết, xã Lăng Công, huyện Sông Lô đang neo đậu tại đó không có ai trên tàu, Đường trèo lên tàu đi

ra mũi tàu tìm thấy một thanh sắt dài khoảng 30-40cm, đường kính khoảng 2-3cm luồn vào giữa hai dây khóa cửa bên phải của cabin buồng lái rồi vặn chéo dây khóa theo hình số tám khoảng hai đến ba vòng thì chốt khóa bật ra. Đường vào bên trong tàu tháo lấy 40 lít dầu DIEZEN đựng vào can có sẵn trên tàu; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Honda GX 160; 10 lít dầu nhớt loại CATTEX trong can. Đ bán toàn bộ số tài sản này cho một người đàn ông không quen biết lái tàu trên Sông Lô với giá 1.000.000đ. Số tiền bán tài sản, Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 01/KLĐG ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: tổng trị giá số tài sản trên là 6.096.000 đồng (Sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 8/11/2018, Đ đi bộ một mình đến bến Đình thuộc thôn Đoàn Kết, xã Hải Lựu, mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực ven bờ sông Lô thuộc bến Đình, Đường thấy tàu bán hàng rong của anh Vũ Kim S ở thôn Đoàn Kết, xã Hải Lựu đang neo đậu. Đ quan sát không có ai nên Đường trèo lên tàu. Thấy các cửa đều bị khóa, Đường đi lại cabin thấy tấm tôn chắn có một lỗ nhỏ nên đã dùng tay kéo và giật mạnh thì tấm tôn này bật ra. Đường chui vào bên trong khoang tàu trộm cắp 01 thùng mì tôm Cung đình, 02 chai dầu rán MEZANE loại 1 lít và 03 chai nước mắm Nam ngư loại 0.5 lít tuồn ra ngoài rồi mang toàn bộ số tài sản trên về nhà. Khi về đến nhà Đ gặp vợ là chị Đinh Thị Thu H hỏi: “*hàng ở đâu đấy*”, thì Đ trả lời: “*mua về cả nhà dùng*”. Đ không nói gì và để toàn bộ số tài sản trên tại bếp nấu của gia đình. Từ đó đến nay, gia đình Đ đã sử dụng hết số thực phẩm trên.

Tại bản Kết luận định giá số 02/KLĐG ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: tổng trị giá số tài sản trên là: 274.000 đồng (Hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Như vậy, tổng toàn bộ giá trị tài sản Đ trộm cắp được trong các lần trộm cắp trên là: 23.380.000đ (Hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Đối với 02 người lái tàu đã mua tài sản trộm cắp của Đ, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Đinh Thị Thu H không biết các tài sản Đ mang về do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô BKS 88H7-5492, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, đã cũ. Quá trình xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Hà Xuân D. Ngày 24/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là đúng chủ sở hữu. Riêng chiếc tô vít và 01 BKS 88H7-5492 của ông D, Đ vớt xuống dòng sông Lô, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Ông D không yêu cầu Đường phải bồi thường gì.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6214 màu đỏ đen đã cũ, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên của chị Đinh Thị Thu H (vợ Đường). Ngày 21/11/2018, Đ mượn chị H chiếc điện thoại trên để liên lạc với

gia đình khi đi làm giúp nhà bà L. Chị H không biết việc Đ sử dụng chiếc điện thoại trên làm công cụ phạm tội.

- Đối với 01 thanh sắt dài khoảng 30-40cm, đường kính khoảng 2-3cm Đ nhặt trên tàu của anh Th, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình anh Hà Văn L yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 7.010.000đ; gia đình anh Nguyễn Tiến Th yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 6.096.000đ; gia đình anh Vũ Kim S yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 274.000đ. Nhưng đến nay, Đ chưa bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKS ngày 13/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2018 đến hết ngày 20/02/2019 được trừ vào thời gian chấp hành án. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; kết luận định giá, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu sài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 09/10/2018 đến ngày 21/11/2018, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Ngày 09/10/2018, Đ đã trộm cắp 60 lít dầu DIEZEN, 01 chiếc máy

bơm nước nhãn hiệu Honda GX 120, 01 cuộn dây điện nhãn hiệu TRẦN PHÚ loại (2 x 1,5)mm, dài 80 mét, 01 loa vi tính nhãn hiệu KOVIT, màu đen trên tàu chở hàng mang BKS NB- 2391 của anh Hà Văn L. Trị giá tài sản là 7.010.000đ. Ngày 29/10/2018, Đ trộm cắp 40 lít dầu DIEZEN; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Honda GX 160; 10 lít dầu nhớt loại CATTEX trên tàu chở hàng mang BKS PT-0932 của anh Nguyễn Tiến Th. Trị giá tài sản là 6.096.000đ. Ngày 08/11/2018, Đường trộm cắp 01 thùng mì tôm Cung Đình, 02 chai dầu rán MEZANE loại 01 lít, 03 chai nước mắm Nam Ngư loại 0,5 lít trên tàu chở hàng của anh Vũ Kim S. Trị giá tài sản là 274.000đ. Ngày 21/11/2018, Đ trộm cắp 01 chiếc xe máy BKS 88H7-5492, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu của ông Hà Xuân D. Trị giá tài sản là 10.000.000đ. Tổng trị giá tài sản Đ trộm cắp được là 23.380.000đ (Hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động chân chính mà vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật và xem thường quyền sở hữu của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; khi bị phát hiện bị cáo đã tự khai ra các lần phạm tội trước tại cơ quan điều tra, nên được áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ làm nghề tự do, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh Hà Văn L yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 7.010.000đ; anh Nguyễn Tiến Th yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 6.096.000đ; anh Vũ Kim S yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 274.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự cần buộc Đ phải bồi thường cho anh L, anh Th và anh S theo yêu cầu là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại ông Hà Xuân D xác nhận đã nhận lại 01 xe mô tô BKS 88H7-5492 và không yêu cầu Đ phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6214 màu đỏ đen đã cũ, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên của chị Đinh Thị Thu H (vợ Đ). Ngày 21/11/2018, Đ mượn chị H chiếc điện thoại trên để liên lạc với gia đình khi đi làm giúp nhà bà L. Chị H không biết việc Đ sử dụng chiếc điện thoại trên làm công cụ phạm tội nên cần trả lại cho chị H.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến hết ngày 20/02/2019 được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Hà Văn L (thôn Gò Dưng, xã Hải Lựu) số tiền 7.010.000đ (bằng chữ: bảy triệu không trăm mười nghìn đồng); anh Nguyễn Tiến Th (thôn Đoàn Kết, xã Hải Lựu) số tiền 6.096.000đ (bằng chữ: sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng); gia đình anh Vũ Kim S (thôn Đoàn Kết, xã Hải Lựu) số tiền 274.000đ (hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người đề nghị thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Trả lại cho chị Đinh Thị Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6214 màu đỏ đen đã cũ. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 669.000 đ (bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

Khương Đặng Khánh Hằng

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

